BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HƯỚNG DẪN NHẬN DIỆN NỘI HÀM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, DỰ TOÁN NSNN

- SÁNG TẠO GIÁ TRỊ MỚI
- NÂNG CAO NĂNG LỰC
- GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THỰC TIỄN
- THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cục Đổi mới sáng tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ

Tháng 8 năm 2026

2 MỤC TIÊU, BỐI CẢNH, CĂN CỨ PHÁP LÝ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

MỤC TIÊU

- Hiểu đúng nội hàm ĐMST;
- Nhận diện nhiệm vụ ĐMST;
- Phân biệt KH&CN và ĐMST;
- Xác định nội dung chi NSNN;
- Xây dựng kế hoạch và dự toán ĐMST.

BỐI CẢNH

- Luật KH,CN&ĐMST 2025 lần đầu tiên đưa ĐMST thành nội hàm độc lập;
- Bộ, ngành, địa phương lần đầu tiên triển khai kế hoạch và ngân sách ĐMST;
- Khó khăn lớn nhất hiện nay là chưa nhận diện đúng nhiệm vụ ĐMST.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Các văn bản chính

1. Luật KH,CN&ĐMST số 93/2025/QH15;
2. Nghị định số 265/2025/NĐ-CP;
3. Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;
4. Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
5. Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN;
6. Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CHO LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (2/4)

NSNN

- **CHI THƯỜNG XUYÊN**
  - **Phân bổ qua Quỹ**
    - **Quỹ Bộ/Ngành/Địa phương**
      - Nhiệm vụ → Đặt hàng Tài trợ → NV KHCN&ĐMST
      - Hoạt động → Hỗ trợ hoạt động ĐMST
    - **Quỹ Nafosted**
      - Nhiệm vụ → Đặt hàng Tài trợ → NV KHCN
      - Hoạt động → Hỗ trợ nâng cao NL KH&CN
    - **Quỹ Natif**
      - Nhiệm vụ → Đặt hàng Tài trợ → NV ĐMST
      - Hoạt động → Hỗ trợ hoạt động ĐMST
  - **Không phân bổ qua Quỹ**
    1. Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
    2. Chi cho hoạt động hỗ trợ NCKH, ĐMST, SHTT, TCCL
    3. Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập
    4. Chi thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức KHCN công lập
    5. Chi hoạt động quản lý KHCN&ĐMST
    6. Chi hoạt động hợp tác quốc tế
- **CHI ĐẦU TƯ**
  - Chi hạ tầng (trung tâm thử nghiệm; cơ sở phân tích, thử nghiệm, kiểm nghiệm; cơ sở thiết kế, chế tạo chuyên dụng…; hạ tầng thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu; Sàn GDCN)
  - Trung tâm ĐMST, trung tâm hỗ trợ KNST, cụm đổi mới sáng tạo
  - Các hoạt động đầu tư khác

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1 LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ › **2 PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN** › **3 CƠ CHẾ NSNN HỖ TRỢ**

A. NHIỆM VỤ KH&CN (04 LOẠI HÌNH)

1. Nghiên cứu cơ bản
2. Nghiên cứu ứng dụng
3. Phát triển công nghệ
4. Phát triển các giải pháp xã hội

B. NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (06 LOẠI HÌNH)

1. Ứng dụng, chuyển giao công nghệ
2. Đổi mới công nghệ
3. Phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng
4. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
5. Hỗ trợ lãi suất vay
6. Hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (*voucher*)

C. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(Không áp dụng phương thức đặt hàng/tài trợ)

ĐẶT HÀNG

- Tuyển chọn
  (đối với nhiệm vụ thuộc danh mục quy định)
- Giao trực tiếp
  (đối với nhiệm vụ thuộc danh mục quy định)

HOẶC

TÀI TRỢ

- Xét chọn trên cơ sở hồ sơ đăng ký

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÔNG ÁP DỤNG ĐẶT HÀNG HOẶC TÀI TRỢ

Đối tượng	Ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ
Nhiệm vụ đặt hàng	Bảo đảm toàn bộ hoặc một phần kinh phí (Tỷ lệ hỗ trợ: **100% hoặc một phần** theo nhiệm vụ)
Nhiệm vụ tài trợ KH&CN	a) Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; b) Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phát triển công nghệ và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội với mức bảo đảm kinh phí như sau: b1) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí tối đa **80%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội; b2) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí tối đa không quá **50%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ; b3) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại tiểu điểm b1 và b2 điểm này do doanh nghiệp thực hiện, ngân sách nhà nước không bảo đảm kinh phí cho các nội dung chi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.
Nhiệm vụ tài trợ ĐMST	1 Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có, ngân sách nhà nước bảo đảm tối đa không quá **30%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; 2 Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới, ngân sách nhà nước bảo đảm tối đa không quá **50%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; 3 Đối với nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại tiểu điểm c1 và tiểu điểm c2 điểm này do doanh nghiệp thực hiện, ngân sách nhà nước không bảo đảm kinh phí cho các nội dung chi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.
Hoạt động hỗ trợ	Đối tượng: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo quy định (Tỷ lệ hỗ trợ: **100% hoặc tối đa 70%** số kinh phí của hoạt động hỗ trợ)

GHI CHÚ: *Việc xác định loại hình nhiệm vụ, lựa chọn phương thức thực hiện và áp dụng cơ chế hỗ trợ ngân sách nhà nước phải tuân thủ theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, 268/2025/NĐ-CP và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.*

2. NHẬN DIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

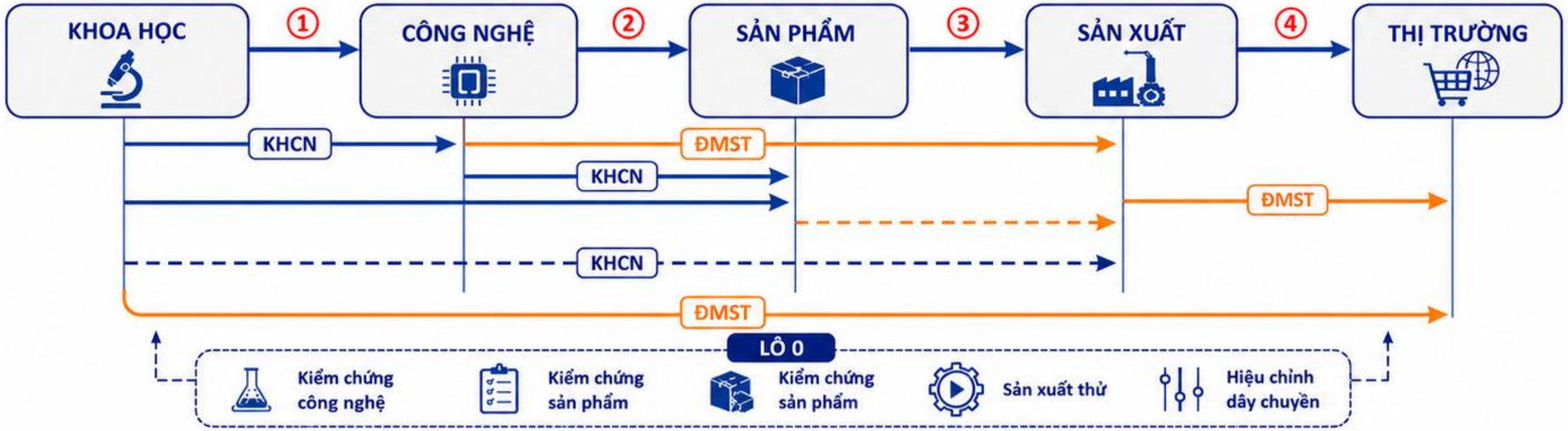

Các hoạt động trên có thể xuất hiện trong cả nhiệm vụ KH&CN và nhiệm vụ ĐMST.
Việc phân định không căn cứ vào từng hoạt động đơn lẻ mà căn cứ vào mục tiêu chính của nhiệm vụ và kết quả hướng tới.

Căn cứ vào tính chất, bản chất của hoạt động, mục đích của việc đưa nhiệm vụ vào triển khai thực hiện, kết quả tạo ra để **phân định** các nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ ĐMST có sự giao thoa, tương đồng về một số hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

1 **NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (KH&CN):** Nhiệm vụ có hoạt động **sản xuất thử** tại quy mô **phòng thí nghiệm** hoặc ở quy mô **nhỏ tại môi trường thực tế**, tạo ra sản phẩm có thể **ứng dụng, sử dụng được ngay hoặc** có thể **bán được ngay** nhưng **mục tiêu chính** của việc triển khai nhiệm vụ với các sản phẩm tạo **ra đó chỉ để** nhằm **kiểm chứng, thử nghiệm lại kết quả nghiên cứu**, quy trình công nghệ đã tạo ra thì xác định **là thuộc nhiệm vụ KH&CN.**

2 **NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (ĐMST):** Nhiệm vụ có **một số hoạt động về nghiên cứu, hoàn thiện** về công nghệ trong quá trình triển khai nhưng **mục tiêu chính** là **triển khai công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh**; tạo ra **sản phẩm mới** hoặc **cải tiến sản phẩm, quy trình** thì xác định là thuộc **nhiệm vụ ĐMST.**

NGUYÊN TẮC CHUNG: Phân định dựa trên **mục tiêu chính** và **kết quả cuối cùng cần đạt được** của nhiệm vụ.

SƠ ĐỒ 6 NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CHUỖI TỪ KHOA HỌC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

SATI

KHOA HỌC → (1) → CÔNG NGHỆ → (2) → SẢN PHẨM (Mẫu, Prototype) → (3) → SẢN XUẤT (Thử nghiệm, thử nghiệm, sản xuất thử) → (4) → THỊ TRƯỜNG

6 LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ — *Có thể triển khai xuyên suốt từ nghiên cứu đến thị trường*
2. NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ — *Có thể triển khai xuyên suốt từ nghiên cứu đến thị trường*
3. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG — *Có thể triển khai xuyên suốt từ nghiên cứu đến thị trường*
4. NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP — *Có thể triển khai xuyên suốt từ nghiên cứu đến thị trường*
5. NHIỆM VỤ VOUCHER — *(Không áp dụng giai đoạn nghiên cứu, công nghệ)* — *Hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm/dịch vụ và tiếp cận thị trường*
6. NHIỆM VỤ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY — *(Không áp dụng giai đoạn nghiên cứu, công nghệ)* — *Hỗ trợ vốn vay để sản xuất, kinh doanh, đưa sản phẩm ra thị trường*

GIẢI THÍCH

1 → 4: Có thể triển khai xuyên suốt từ Khoa học đến Thị trường.

5 - VOUCHER: Từ giai đoạn Sản phẩm (Prototype) đến Thị trường.

6 - HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY: Từ giai đoạn Sản phẩm (Prototype) đến Thị trường.

Các nhiệm vụ số 1, 2, 3, 4 có thể bắt đầu ở bất kỳ giai đoạn nào tùy theo mục tiêu và đặc thù của từng nhiệm vụ.

Chuỗi giá trị | Nhiệm vụ 1, 2, 3, 4: Xuyên suốt từ Khoa học đến Thị trường | Nhiệm vụ 5: Từ sản phẩm đến Thị trường | Nhiệm vụ 6: Từ sản phẩm đến Thị trường | Không áp dụng

SLIDE 1

PHÂN BIỆT NỘI HÀM

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ – CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ – ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ – SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ

TƯ DUY CHUNG: 4 TẦNG NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ → CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ → ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ → SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ

Năng lực doanh nghiệp

BIẾT DÙNG — TIẾ P NHẬN – HẤP THỤ — LÀM CHỦ – CẢI TIẾN — TỰ TẠO CÔNG NGHỆ

1 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

BẢN CHẤT

Đưa công nghệ hiện có vào sử dụng thực tế nhằm nâng nâng suất, nâng hiệu quả, hiện đại hóa hoạt động.

ĐẶC TRƯNG

- Biết sử dụng công nghệ
- Có thể chỉ mua thiết bị/phần mềm
- Không nhất thiết tạo công nghệ mới
- R&D thấp

VÍ DỤ MINH HỌA

- Doanh nghiệp dùng robot hàn
- Bệnh viện triển khai AI đọc phim
- Hợp tác xã dùng drone nông nghiệp

2 CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

BẢN CHẤT

Tiếp nhận công nghệ từ tổ chức/cá nhân khác thông qua hợp đồng CGCN, licensing, mua know-how, chuyển giao quy trình, đào tạo vận hành.

TRỌNG TÂM
TIẾP NHẬN TRI THỨC CÔNG NGHỆ

ĐẶC TRƯNG

- Có bên chuyển giao
- Có hợp đồng/thỏa thuận (thường có)
- Có đào tạo hấp thụ công nghệ
- Có thể chưa làm chủ hoàn toàn

VÍ DỤ MINH HỌA

- Nhận chuyển giao công nghệ pin
- License công nghệ AI từ đối tác nước ngoài
- Chuyển giao quy trình sản xuất vaccine

3 ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

BẢN CHẤT

Thay đổi đáng kể công nghệ hiện có nhằm tạo sản phẩm mới, quy trình mới, nâng hiệu suất, nâng nâng lực cạnh tranh.

ĐIỂM CỐT LÕI
KHÔNG CHỈ "MUA"
MÀ LÀ "THAY ĐỔI NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ"

ĐẶC TRƯNG

- Có cải tiến đáng kể
- Có thay đổi công nghệ lõi
- Có thể dùng công nghệ nhập khẩu
- Có thể nội địa hóa/làm chủ công nghệ

VÍ DỤ MINH HỌA

- Tự động hóa dây chuyền sản xuất bằng AI
- Nội địa hóa turbine điện gió
- Cải tiến quy trình luyện thép giảm 30% điện năng

4 SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ

BẢN CHẤT

Tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, công nghệ lõi mới, tri thức công nghệ mới.

ĐÂY LÀ TẦNG CAO NHẤT
"SINH RA CÔNG NGHỆ"

ĐẶC TRƯNG

- R&D mạnh
- Tạo tri thức công nghệ mới
- Rủi ro cao
- Có thể chưa thương mại hóa

VÍ DỤ MINH HỌA

- Phát triển chip AI mới
- Vật liệu pin thể rắn mới
- Công nghệ điện gió nổi mới
- Thuật toán AI lõi mới

4 HOẠT ĐỘNG CÓ MỨC ĐỘ KHÁC NHAU – CẦN PHÂN BIỆT RÕ ĐỂ:

- ✔ Phân loại nhiệm vụ đúng
- ✔ Xác định cơ chế tài chính phù hợp
- ✔ Xác định mức NSNN hỗ trợ
- ✔ Phân định giữa KH&CN và ĐMST
- ✔ Xây dựng chính sách hiệu quả

VÍ DỤ XUYÊN SUỐT: DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT PHỞ

Hành trình phát triển công nghệ: Ứng dụng công nghệ → Chuyển giao công nghệ → Đổi mới công nghệ → Sáng tạo công nghệ

1 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Mua công nghệ về sử dụng

HIỆN TRẠNG BAN ĐẦU

Nồi nấu phở inox, đun bằng than, thủ công.

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

Mua nồi nấu phở bằng điện (dùng điện trở gia nhiệt) về sử dụng.

KẾT QUẢ

- ✓ Sạch hơn
- ✓ Ổn định nhiệt
- ✓ Tiết kiệm nhân công
- ✓ Tăng năng suất

BẢN CHẤT

Doanh nghiệp chỉ mua công nghệ về sử dụng, chưa tự sản xuất, chưa làm chủ công nghệ.

ĐÂY LÀ: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

2 CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Nhận công nghệ để tự sản xuất

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

Mua công nghệ sản xuất nồi từ công ty khác:

- Nhận bản vẽ thiết kế
- Nhận quy trình gia công
- Nhận hướng dẫn kỹ thuật
- Tự gia công, chế tạo nồi nấu phở.

KẾT QUẢ

Sản xuất được nồi điện, bán ra thị trường và cung cấp cho chuỗi cửa hàng của mình.

BẢN CHẤT

Doanh nghiệp tiếp nhận công nghệ từ bên khác, học và hấp thụ công nghệ, làm chủ công nghệ được chuyển giao.

ĐÂY LÀ: CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

3 ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Cải tiến và nâng cấp công nghệ

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

- Thay dây chuyền thủ công bằng lốc tôn tự động
- Dùng robot hàn
- Thay điện trở nhiệt bằng cảm ứng từ
- Tối ưu thiết kế và hiệu suất nhiệt

KẾT QUẢ

- ✓ Tiết kiệm điện
- ✓ Gia nhiệt nhanh hơn
- ✓ Chất lượng ổn định hơn
- ✓ Tăng năng suất sản xuất

BẢN CHẤT

Doanh nghiệp cải tiến công nghệ hiện có, thay đổi đáng kể quy trình và công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ.

ĐÂY LÀ: ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

4 SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ

Tạo ra công nghệ mới

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

Tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo lò nhiệt luyện thép phục vụ sản xuất và phát triển sản phẩm riêng của doanh nghiệp.

KẾT QUẢ

Sở hữu công nghệ riêng, có thể đăng ký sáng chế, bán công nghệ cho doanh nghiệp khác.

ĐẢN CHẤT

Doanh nghiệp không chỉ cải tiến mà tạo ra công nghệ mới, có khả năng dẫn dắt thị trường.

ĐÂY LÀ: SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ

TÓM TẮT LOGIC PHÁT TRIỂN

Ứng dụng công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Đổi mới công nghệ	Sáng tạo công nghệ
Mua công nghệ về dùng	Nhận công nghệ để tự sản xuất	Cải tiến và nâng cấp công nghệ	Tạo ra công nghệ mới

SO SÁNH 4 GIAI ĐOẠN

Tiêu chí	Ứng dụng công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Đổi mới công nghệ	Sáng tạo công nghệ
Nguồn gốc công nghệ	Mua bên ngoài	Nhận từ bên khác	Cải tiến từ công nghệ có sẵn	Tự nghiên cứu, tạo ra
Mức độ làm chủ	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
Mục tiêu chính	Sử dụng	Sản xuất được	Nâng cao hiệu suất	Tạo giá trị mới
Kết quả	Hiệu quả vận hành	Sản phẩm tự sản xuất	Hiệu suất vượt trội	Công nghệ riêng, sáng chế

Ý NGHĨA CHÍNH SÁCH

- Hỗ trợ có trọng tâm theo từng giai đoạn phát triển công nghệ của doanh nghiệp
- Tăng khả năng hấp thụ, làm chủ và sáng tạo công nghệ trong doanh nghiệp Việt Nam
- Thúc đẩy chuyển đổi từ "dùng công nghệ" → "làm chủ" → "sáng tạo"
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và tự chủ công nghệ quốc gia

THÔNG ĐIỆP CHÍNH: *Đổi mới sáng tạo là hành trình – bắt đầu từ ứng dụng, tiến tới làm chủ, cải tiến và cuối cùng là sáng tạo công nghệ.*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VÍ DỤ XUYÊN SUỐT: DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN DRONE KIỂM TRA TÀU BAY

Hành trình phát triển công nghệ: Ứng dụng công nghệ → Chuyển giao công nghệ → Đổi mới công nghệ → Sáng tạo công nghệ

Vietnam Airlines
SẢI CÁNH VƯƠN CAO

1 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
Mua drone về sử dụng

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Mua drone, cảm biến, phần mềm từ nhà cung cấp nước ngoài
- Kiểm tra khoang, thân, cánh, đuôi tàu bay
- Thu thập hình ảnh, dữ liệu phục vụ bảo dưỡng

KẾT QUẢ
- ✓ Giảm 60–80% thời gian kiểm tra
- ✓ Tăng độ an toàn, giảm rủi ro cho kỹ thuật viên
- ✓ Lưu trữ dữ liệu số, dễ dàng truy xuất

BẢN CHẤT
Doanh nghiệp mua công nghệ để sử dụng. Chưa làm chủ thiết kế, phần mềm và thuật toán.

2 CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
Tiếp nhận công nghệ để làm chủ

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Tiếp nhận tài liệu kỹ thuật, phần mềm, thuật toán
- Đào tạo kỹ sư, chuyển giao vận hành & bảo trì
- Làm chủ quy trình kiểm tra, xử lý và phân tích dữ liệu
- Tích hợp hệ thống với nền tảng MRO hiện có

KẾT QUẢ
- ✓ Kỹ sư Việt Nam tự vận hành, bảo trì drone
- ✓ Làm chủ phần mềm và quy trình phân tích dữ liệu
- ✓ Giảm phụ thuộc vào chuyển giao nước ngoài

BẢN CHẤT
Doanh nghiệp tiếp nhận, hấp thụ và làm chủ công nghệ được chuyển giao.

3 ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ
Cải tiến drone và hệ thống kiểm tra

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Cải tiến thiết kế drone, nâng cấp cảm biến
- Phát triển AI nhận dạng vết nứt, móp, ăn mòn
- Bay tự động theo lộ trình tối ưu
- Tích hợp với MRO, Digital Twin, IoT
- Tối ưu cho điều tàu bay và điều kiện VN

KẾT QUẢ
- ✓ Độ chính xác cao hơn, phát hiện sớm hư hỏng
- ✓ Báo cáo tự động, dữ liệu chuẩn hóa
- ✓ Giảm chi phí bảo dưỡng, tăng hiệu suất khai thác
- ✓ Tăng tỷ lệ công nghệ do Việt Nam làm chủ

BẢN CHẤT
Doanh nghiệp cải tiến đáng kể công nghệ hiện có, tạo ra hiệu quả và giá trị cao hơn.

4 SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ
Tự thiết kế, tạo ra công nghệ mới

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Tự thiết kế drone chuyên dụng cho hàng không
- Phát triển nền tảng AI, phần mềm, thuật toán riêng
- Tích hợp hệ sinh thái: Drone – AI – MRO – Digital Twin
- Đăng ký sáng chế, bảo hộ sở hữu trí tuệ
- Thương mại hóa và cung cấp cho các hãng khác

KẾT QUẢ
- ✓ Hệ thống drone kiểm tra tàu bay do Việt Nam thiết kế và sở hữu công nghệ
- ✓ Đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng xuất khẩu
- ✓ Việt Nam trở thành nhà cung cấp giải pháp

BẢN CHẤT
Doanh nghiệp tạo ra công nghệ mới, sở hữu công nghệ cốt lõi và có khả năng chuyển giao, xuất khẩu.

TÓM TẮT LOGIC PHÁT TRIỂN

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ — Mua về dùng → **CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ** — Nhận để làm chủ → **ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ** — Cải tiến để tốt hơn → **SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ** — Tự tạo ra và sở hữu công nghệ mới

SO SÁNH 4 GIAI ĐOẠN

GIAI ĐOẠN	LÀM GÌ?	MỨC ĐỘ LÀM CHỦ	GIÁ TRỊ TẠO RA
1. Ứng dụng công nghệ	Mua drone về dùng	Sử dụng	Hiệu quả ngay lập tức
2. Chuyển giao công nghệ	Tiếp nhận, đào tạo, làm chủ vận hành	Làm chủ từng phần	Giảm phụ thuộc, làm chủ quy trình
3. Đổi mới công nghệ	Cải tiến, tích hợp, tối ưu cho VN	Làm chủ phần lớn	Hiệu suất cao hơn, giảm chi phí
4. Sáng tạo công nghệ	Tự thiết kế, phát triển, sở hữu công nghệ	Làm chủ hoàn toàn	Sở hữu SHTT, thương mại hóa, xuất khẩu

Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC

- Làm chủ công nghệ lõi, chủ động trong bảo trì tàu bay
- Khai thác dữ liệu hiệu quả, xây dựng tài sản số quốc gia
- Bảo đảm an toàn, nâng cao năng lực cạnh tranh
- Hình thành hệ sinh thái công nghệ hàng không Việt Nam, hướng tới xuất khẩu giải pháp

THÔNG ĐIỆP CHÍNH: Đổi mới sáng tạo là hành trình – bắt đầu từ ứng dụng, tiến tới làm chủ, cải tiến và cuối cùng là sáng tạo công nghệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VÍ DỤ XUYÊN SUỐT: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – VẬN TẢI HÀNG HÓA

Hành trình phát triển công nghệ: Ứng dụng công nghệ → Chuyển giao công nghệ → Đổi mới công nghệ → Sáng tạo công nghệ

Vietnam Airlines
SẢI CÁNH VƯƠN CAO

VẤN ĐỀ THỰC TIỄN: Quản lý vận tải hàng hóa còn nhiều thủ công, dữ liệu phân tán, khó dự báo nhu cầu, định giá chưa linh hoạt, hệ số sử dụng tải thấp.
→ **MỤC TIÊU:** Số hóa toàn diện – Tối ưu tải và doanh thu – Dịch vụ khách hàng tốt hơn – Phát triển năng lực công nghệ Việt Nam.

1 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
Mua nền tảng công nghệ về sử dụng

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Mua/thuê nền tảng logistics hàng không của đối tác nước ngoài
- Số hóa các quy trình: đặt chỗ, báo giá, theo dõi, quản lý tải
- Dữ liệu tập trung – Giảm xử lý thủ công

KẾT QUẢ
- Đặt chỗ và báo giá nhanh hơn
- Minh bạch thông tin cho khách hàng
- Khai thác tải tốt hơn, giảm sai sót

BẢN CHẤT
Mua công nghệ về sử dụng – chưa làm chủ công nghệ.

2 CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
Tiếp nhận để làm chủ nền tảng

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Tiếp nhận kiến trúc hệ thống, mã nguồn (một phần), API
- Nhận thuật toán định giá, tối ưu tải, quản trị dữ liệu
- Đào tạo nhân lực, làm chủ vận hành và bảo trì
- Tự cấu hình và phát triển thêm các module

KẾT QUẢ
- Tự vận hành hệ thống, giảm phụ thuộc nhà cung cấp
- Dữ liệu được quản trị và bảo mật chủ động
- Năng lực công nghệ nội bộ được nâng cao

BẢN CHẤT
Nhận công nghệ → hấp thụ → từng bước làm chủ.

3 ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ
Cải tiến nền tảng bằng dữ liệu và AI

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Tích hợp dữ liệu khai thác thực tế của Vietnam Airlines
- Phát triển, hiệu chỉnh mô hình AI/ML phù hợp Việt Nam
- Định giá linh hoạt, tối ưu tải và tuyến bay
- Chuẩn hóa dữ liệu theo ONE Record

KẾT QUẢ
- Dự báo chính xác hơn, bán tải tốt hơn
- Tăng doanh thu cargo, giảm tải trống
- Nâng cao trải nghiệm và độ tin cậy dịch vụ

BẢN CHẤT
Cải tiến đáng kể công nghệ hiện có → tạo hiệu quả và giá trị cao hơn.

4 SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ
Tự phát triển nền tảng cargo thông minh

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
- Tự nghiên cứu, phát triển thuật toán và nền tảng
- Làm chủ công nghệ lõi và sở hữu trí tuệ
- Thương mại hóa nền tảng cho hãng khác, doanh nghiệp logistics

KẾT QUẢ
- Sở hữu nền tảng công nghệ của Việt Nam
- Có sản phẩm công nghệ để cung cấp ra thị trường
- Nâng tầm năng lực cạnh tranh quốc gia

BẢN CHẤT
Tự tạo ra công nghệ mới → sở hữu → thương mại hóa/chuyển giao.

DỮ LIỆU	Thu thập và nhập dữ liệu cơ bản từ các hệ thống.	Quản trị và lưu trữ dữ liệu tập trung.	Phân tích dữ liệu lớn, tích hợp đa nguồn.	Dữ liệu trở thành tài sản – nền tảng cốt lõi.
AI	Sử dụng các mô hình/thuật toán có sẵn.	Hiểu và làm chủ cấu hình, vận hành mô hình.	Phát triển/hiệu chỉnh mô hình AI/ML phù hợp.	Sở hữu thuật toán, nền tảng AI do Việt Nam phát triển.
GIÁ TRỊ	Số hóa vận hành, tăng minh bạch, giảm thời gian xử lý.	Giảm phụ thuộc, chủ động vận hành hệ thống.	Tối ưu tải, tăng doanh thu, giảm chi phí.	Tạo sản phẩm công nghệ, mở rộng thị trường.

THÔNG ĐIỆP CHÍNH: Đổi mới sáng tạo là hành trình – bắt đầu từ ứng dụng, tiến tới làm chủ, cải tiến và cuối cùng là sáng tạo công nghệ.

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ GIỮA 6 NHÓM NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ NỘI DUNG CHI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 265/2025/NĐ-CP

6 NHÓM NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Sử dụng NSNN)

1 NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
Hỗ trợ doanh nghiệp nhận chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh.

2 NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ
Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, cải tiến công nghệ, nâng cấp dây chuyền, quy trình, thiết bị, hệ thống quản trị công nghệ.

3 NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
Hỗ trợ tạo lập, bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ; áp dụng công cụ, hệ thống và tiêu chuẩn nâng cao năng suất, chất lượng.

4 NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO
Hỗ trợ cá nhân, nhóm, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua ươm tạo, tăng tốc, cố vấn, kết nối đầu tư, phát triển hệ sinh thái.

5 NHIỆM VỤ VOUCHER ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, thử nghiệm sản phẩm/dịch vụ mới thông qua phiếu hỗ trợ tài chính.

6 NHIỆM VỤ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY
Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

NỘI DUNG CHI CHO CÁC NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 265/2025/NĐ-CP
(Áp dụng cho tất cả các chương trình)

Khoản 1. Chi thực hiện nhiệm vụ KH,CN & ĐMST

a) Tiền thù lao, tiền công, thuê chuyên gia

b) Nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ, dữ liệu, SHTT, quyền truy cập CSDL, mua công nghệ, bí quyết

c) Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản, thiết bị

d) Tư đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

đ) Tư vấn đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc tế

e) Dịch vụ thuê ngoài

ê) Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu

g) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn

h) Phí công bố công trình KH&CN trong nước

i) Phổ biến, tuyên truyền kết quả nhiệm vụ

m) Chi tổ chức chủ trì thực hiện quản lý chung

n) Chi khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ

Khoản 4. Chi thực hiện nhiệm vụ ĐMST để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST

a) Hỗ trợ nhận chuyển giao, mua công nghệ, quyền sở hữu, bí quyết, giải pháp chuyển đổi số, phần mềm, thông tin công nghệ

b) Thuê, mua thiết bị kiểm tra, đo lường, thuê/sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản phục vụ dự án ĐMST

c) Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng cho sản xuất thử nghiệm

d) Thuê chuyên gia tư vấn chuyển giao công nghệ, pháp lý, tiêu chuẩn, đo lường, SHTT, thiết kế...

đ) Đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ, SHTT, năng suất, chất lượng

e) Dịch vụ thuê ngoài; thuê phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm

g) Thiết kế công nghệ, chế tạo mẫu, thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá, hiệu chỉnh công nghệ.

h) Thử nghiệm, chứng nhận, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc...

i) Thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm khi mua sắm NSNN

k) Phiếu hỗ trợ tài chính thúc đẩy ĐMST, thương mại hóa và thử nghiệm thị trường

Khoản 5. Chi hỗ trợ lãi suất vay cho dự án, phương án đầu tư vay vốn tổ chức tín dụng có nội dung ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện:

a) Nội dung quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này nhưng không đề xuất tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí.

b) Mua sắm trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo.

NGUỒN KINH PHÍ
Ngân sách nhà nước (NSTW, NSĐP),
Quỹ phát triển KH&CN, Quỹ đổi mới công nghệ,
nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ĐMST SỬ DỤNG NSNN

Thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định 267/2025/NĐ-CP, Nghị định 268/2025/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn

1 XÁC ĐỊNH NHU CẦU, ĐỀ XUẤT Ý TƯỞNG

- Căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH, định hướng của cơ quan quản lý.
- Xác định nhu cầu, vấn đề cần giải quyết.
- Đề xuất ý tưởng nhiệm vụ ĐMST.

2 CHUẨN BỊ HỒ SƠ NHIỆM VỤ

- Lập thuyết minh, dự toán kinh phí và hồ sơ liên quan theo yêu cầu.
- Hồ sơ có thể do cơ quan quản lý xây dựng (đặt hàng) hoặc tổ chức, cá nhân đề xuất (tài trợ).
- Nộp hồ sơ qua hệ thống trực tuyến (nếu có).

3 THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định nội dung, tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả.
- Có thể thẩm định độc lập hoặc qua hội đồng.
- Trình người có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

4 PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ

- Người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, cấp kinh phí.
- Công bố, giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.
- Công khai thông tin nhiệm vụ theo quy định.

5 TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN

- Ký hợp đồng giao nhiệm vụ.
- Tổ chức thực hiện theo tiến độ, nội dung đã được phê duyệt.
- Giải ngân kinh phí theo tiến độ, khối lượng hoàn thành.
- Tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ.

6 GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

- Giám sát quá trình thực hiện (định kỳ, đột xuất).
- Đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.
- Xác định mức độ hoàn thành, hiệu quả và tác động của nhiệm vụ.

7 NGHIỆM THU, KẾT THÚC

- Nghiệm thu kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ.
- Thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí.
- Công bố kết quả, chuyển giao, ứng dụng hoặc lưu trữ theo quy định.
- Tổng kết, rút kinh nghiệm.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15
- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025
- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025
- Các Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Công khai, minh bạch, cạnh tranh, bình đẳng.
- Hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục tiêu.
- Phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển.
- Tuân thủ pháp luật và quy định chuyên ngành.

Quy trình có thể được điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù từng chương trình, lĩnh vực và quy định cụ thể.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(Theo Điều 59 và Điều 60 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)

1. XÁC ĐỊNH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ (Điều 59)

13 NHÓM HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Đào tạo, nâng cao năng lực
2. Kết nối mạng lưới ĐMST, KNST quốc gia, quốc tế
3. Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp ĐMST, KNST, doanh nghiệp KH&CN
4. Triển khai các hoạt động của doanh nghiệp ĐMST, KNST, doanh nghiệp KH&CN
5. Tổ chức Techfest, ngày hội, cuộc thi
6. Tôn vinh, trao giải
7. Truyền thông, phát triển văn hóa ĐMST, KNST
8. Hỗ trợ sử dụng sản phẩm mới, dịch vụ mới
9. Phát triển thị trường KH&CN
10. Bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ, cơ sở dữ liệu về công nghệ, sáng chế, chuyên gia
11. Thúc đẩy giao dịch, kết nối thị trường KH&CN
12. Mua phần mềm, tài liệu, học liệu; đào tạo về định giá, giám định, môi giới chuyển giao công nghệ.
13. Khảo sát, nghiên cứu thị trường

2. PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ (Điều 60 khoản 1)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 59

↓

ĐƯỢC HỖ TRỢ THÔNG QUA

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG của ĐƠN VỊ THỰC HIỆN HỖ TRỢ

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN HỖ TRỢ GỒM

- Cơ quan, đơn vị nhà nước
- Trung tâm đổi mới sáng tạo công lập
- Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo công lập
- Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đổi mới sáng tạo
- Quỹ

3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỖ TRỢ (Điều 60 khoản 2)

THUYẾT MINH HOẠT ĐỘNG GỒM

- Tên hoạt động
- Mục tiêu
- Nội dung hoạt động và phạm vi triển khai
- Dự kiến kết quả đạt được của hoạt động
- Cơ quan chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động
- Thời gian, địa điểm thực hiện hoạt động
- Dự kiến tổng kinh phí, nguồn kinh phí, cơ cấu nguồn vốn (NS trung ương, địa phương, vốn đối ứng, xã hội hóa, ...)
- Các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện, cơ chế điều phối, theo dõi và đánh giá hoạt động

↓

4. TỔNG HỢP VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT (Điều 60 khoản 3)

Đơn vị thực hiện hỗ trợ tổng hợp vào **KẾ HOẠCH CHI THƯỜNG XUYÊN SỰ NGHIỆP KH,CN&ĐMST HẰNG NĂM** trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÔNG ĐƯỢC QUẢN LÝ THEO TỪNG NHIỆM VỤ RIÊNG LẺ MÀ ĐƯỢC TRIỂN KHAI THÔNG QUA KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HẰNG NĂM CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN HỖ TRỢ.

ĐỐI CHIẾU QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(Điều 59 NĐ 268/2025/NĐ-CP – Khoản 6 Điều 6 NĐ 265/2025/NĐ-CP – Điều 39 TT 39/2025/TT-BKHCN)

STT	HOẠT ĐỘNG (Điều 59 NĐ 268/2025/NĐ-CP)	NỘI DUNG CHI (Khoản 6 Điều 6 NĐ 265/2025/NĐ-CP)	LẬP DỰ TOÁN, ĐỊNH MỨC CHI (Điều 39 TT 39/2025/TT-BKHCN)	GHI CHÚ
1	Đào tạo, nâng cao năng lực cho hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chi đào tạo; mua bản quyền chương trình; thuê chuyên gia; tổ chức khóa đào tạo	(1) Mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện; (2) Thuê chuyên gia trong nước; (3) Thuê chuyên gia nước ngoài; (4) Tổ chức các khóa đào tạo trong nước, nước ngoài.	Chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện hoạt động.
2	Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế	Chi hội nghị, hội thảo; thuê chuyên gia; hợp tác quốc tế	(1) Tổ chức hội nghị, hội thảo; (2) Thuê chuyên gia trong nước; (3) Thuê chuyên gia nước ngoài; (4) Đoàn ra, đoàn vào.	
3	Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Chi xúc tiến thương mại	(1) Hội nghị, hội thảo; (2) Đoàn giao dịch thương mại; (3) Sự kiện xúc tiến thương mại; (4) Công tác phí trong nước, nước ngoài; (5) Đón đoàn nước ngoài; (6) Điều tra, khảo sát thị trường; (7) Thuê chuyên gia phát triển sản phẩm; (8) Thuê chuyên gia nghiên cứu, đánh giá thị trường; (9) Tuyên truyền, quảng bá; (10) Xây dựng và phát hành ấn phẩm.	
4	Triển khai các hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ	(1) Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: a1) Hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; a2) Hỗ trợ tối đa không quá 05 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng. (2) Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ (thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 39). (3) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu (thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 39).	- Chi thuê mặt bằng chỉ hỗ trợ tối đa 03 năm. - Mức hỗ trợ nêu trên là mức tối đa.
5	Tổ chức Techfest, các hoạt động trình diễn công nghệ và cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp sáng tạo	Chi tổ chức sự kiện	(1) Thuê địa điểm; (2) Chi thông tin tuyên truyền; (3) Chi hoạt động Ban tổ chức; (4) Thuê mặt bằng (hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/đơn vị); (5) Vận chuyển trang thiết bị; (6) Thiết kế, dàn dựng gian hàng; (7) Truyền thông; (8) Tiếp khách quốc tế; (9) Tổ chức hội nghị, hội thảo; (10) Tổ chức cuộc thi.	Chi thuê mặt bằng (gian hàng) hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/đơn vị.
6	Tôn vinh, trao giải thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích trong đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Chi tôn vinh, trao giải	Theo nội dung tổ chức cuộc thi, xét giải thưởng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 39.	Thực hiện theo điểm d khoản 5 Điều 39 TT 39/2025/TT-BKHCN.
7	Truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo	Chi truyền thông	(1) Sản xuất tác phẩm báo chí, xuất bản; (2) Tác phẩm văn học nghệ thuật; (3) Chương trình truyền hình; (4) In, phát hành; (5) Truyền thông trên mạng xã hội; (6) Nhuận bút; (7) Hội nghị tuyên truyền.	
8	Hỗ trợ sử dụng sản phẩm mới, dịch vụ mới	Chi hỗ trợ sử dụng sản phẩm mới, dịch vụ mới	**Không hướng dẫn tại Điều 39.** **Lập dự toán theo Điều 36 TT 39/2025/TT-BKHCN** **(phiếu hỗ trợ tài chính để thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm).**	**Không áp dụng Điều 39.** **Thực hiện theo Điều 36 TT 39/2025/TT-BKHCN.**
9	Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Chi phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Điều 39 góp với các hoạt động từ 10 đến 13 (khoản 8).	
10	Xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ, cơ sở dữ liệu	Chi bản đồ công nghệ, cơ sở dữ liệu	(1) Thuê chuyên gia; (2) Khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu; (3) Mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu; (4) Mua thông tin, tài liệu; (5) Xây dựng phần mềm, ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu.	Được phép mua quyền truy cập CSDL và phát triển phần mềm quản lý.
11	Giao dịch công nghệ, kết nối cung – cầu công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Chi giao dịch, kết nối thị trường khoa học và công nghệ	(1) Tổ chức sự kiện xúc tiến chuyển giao công nghệ; (2) Thuê địa điểm; (3) Truyền thông; (4) Trung bày, giới thiệu công nghệ; (5) Đi lại, vận chuyển; (6) Thuê chuyên gia phân tích hồ sơ công nghệ; (7) Khảo sát; (8) Định giá; (9) Giám định; (10) Thẩm định; (11) Đánh giá công nghệ.	Chi thuê chuyên gia định giá, giám định, thẩm định công nghệ xác định theo báo giá và hợp đồng.
12	Chi mua phần mềm, tài liệu, học liệu và tổ chức đào tạo	Chi mua phần mềm, tài liệu, đào tạo	(1) Mua phần mềm chuyên dụng; (2) Mua tài liệu chuyên môn; (3) Mua học liệu; (4) Tổ chức khóa học; (5) Hội thảo chuyên đề; (6) Đào tạo về định giá, giám định, môi giới chuyển giao công nghệ.	
13	Chi khảo sát, nghiên cứu thị trường khoa học và công nghệ	Chi khảo sát, nghiên cứu thị trường khoa học và công nghệ	(1) Thuê dịch vụ khảo sát; (2) Thuê đơn vị nghiên cứu; (3) Thuê chuyên gia; (4) Điều tra, khảo sát; (5) Thu thập, xử lý số liệu; (6) Công tác phí; (7) Hội nghị phục vụ khảo sát.	

Ghi chú chung:
- Mức hỗ trợ quy định tại Điều 39 là mức tối đa.
- Việc lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán dự toán thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Nguồn: Nghị định 268/2025/NĐ-CP; Nghị định 265/2025/NĐ-CP; Thông tư 39/2025/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PHÂN TÍCH NỘI DUNG KHOẢN 111 – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO THÔNG TƯ 130/2025/TT-BTC

Khoản 111 – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO theo Thông tư 130/2025/TT-BTC

"Bao gồm: Hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng và các hoạt động khác về đổi mới sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo."

NHÓM NỘI DUNG TRONG KHOẢN 111 (TT130)	NỘI DUNG	LIÊN HỆ VỚI HÀNH LANG PHÁP LÝ
1. CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	• Hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất công nghệ.	Đây chính là các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo **Nghị định số 268/2025/NĐ-CP**, bao gồm 06 loại hình nhiệm vụ: (1) ứng dụng, chuyển giao công nghệ; (2) đổi mới công nghệ; (3) phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; (4) hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (5) hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher đổi mới sáng tạo); (6) hỗ trợ lãi suất vay.
2. CHI HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	• Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng.	Đây chính là các hoạt động hỗ trợ quy định tại **Chương V Nghị định số 268/2025/NĐ-CP**, được chi từ **khoản 6 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.**
3. CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	• Các hoạt động khác về đổi mới sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Đây là **chi thường xuyên** của lĩnh vực đổi mới sáng tạo, bao gồm các khoản chi phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị như tiền lương, phụ cấp, chi hoạt động bộ máy, quản lý hành chính, xây dựng chính sách, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng và các nhiệm vụ thường xuyên khác theo quy định của pháp luật; **không thuộc phạm vi nhiệm vụ đổi mới sáng tạo hoặc hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo.**

KẾT LUẬN:
Khoản 111 – Đổi mới sáng tạo trong Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước theo Thông tư 130/2025/TT-BTC gồm 03 nhóm nội dung chính: **(1) Chi thực hiện nhiệm vụ; (2) Chi hỗ trợ; (3) Chi thường xuyên.**

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÍNH
- Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025
- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025
- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025
- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

20 KHUYẾN NGHỊ CHO BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

- Rà soát, xác định rõ **nhu cầu** và **ưu tiên ĐMST** của ngành, địa phương.
- Lựa chọn **đúng loại nhiệm vụ**, đảm bảo **tiêu chí** theo quy định.
- Xây dựng **kế hoạch** và **bố trí ngân sách** hàng năm cho ĐMST.
- Tăng cường **phối hợp** giữa cơ quan quản lý – doanh nghiệp – tổ chức KH&CN.
- Theo dõi, **đánh giá tác động** và **nhân rộng** kết quả tốt.

SATI

CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

STATE AGENCY FOR TECHNOLOGY AND INNOVATION

KẾT THÚC BÀI TRÌNH BÀY

Cảm ơn Quý đại biểu đã lắng nghe!

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Đăng Cường

Quyền trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
Cục Đổi mới sáng tạo

0333 275 005

ndcuong001@mst.gov.vn

Tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo

Số 113 Trần Duy Hưng,
Yên Hòa, Hà Nội